

Số: /QĐ-UBND Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn
Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035; tỷ lệ 1/5.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 819/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và các vùng phụ cận, huyện Cẩm Xuyên, đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5.000);

Thực hiện Văn bản số 2889/UBND-XD ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về việc lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận, huyện Cẩm Xuyên;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát địa hình, lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035, Tỷ lệ 1/5.000; Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tiến độ lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 08/SXD-QHKT9 ngày 09/01/2024 (trên cơ sở đề xuất của UBND huyện Cẩm Xuyên tại Tờ trình số 4604/TTr-UBND ngày 13/12/2023); ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 31/01/2024 (Thông báo số 53/TB-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000.
2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Cẩm Xuyên.
3. Đơn vị lập quy hoạch: Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh.
4. Thành phần bản vẽ:

| Stt | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Tỷ lệ |
|-----|-------------------|--|--------|
| 1 | QH-01 | Sơ đồ vị trí và môi liên hệ vùng | |
| 2 | QH-02A | Bản đồ đánh giá hiện trạng sử dụng đất | 1/5000 |
| 3 | QH-02B | Bản đồ đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật | 1/5000 |
| 4 | QH-03 | Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị | |
| 5 | QH-04 | Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị | 1/5000 |
| 6 | QH-05 | Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch | 1/5000 |
| 7 | QH-06 | Bản đồ quy hoạch hệ thống giao thông | 1/5000 |
| 8 | QH-07 | Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật | 1/5000 |
| 9 | QH-08 | Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước | 1/5000 |
| 10 | QH-09 | Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện | 1/5000 |
| 11 | QH-10 | Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc | 1/5000 |
| 12 | QH-11 | Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường | 1/5000 |
| 13 | QH-12A; QH-12B | Các bản vẽ thiết kế đô thị | |

5. Vị trí, quy mô, ranh giới nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch

5.1. Vị trí: phạm vi nghiên cứu để lập điều chỉnh quy hoạch thuộc toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Cẩm Xuyên, một phần của xã Cẩm Quan và Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên (trong đó, phạm vi điều chỉnh quy hoạch thuộc toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Cẩm Xuyên).

5.2. Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

- Phía Bắc giáp xã Yên Hòa.
- Phía Nam giáp xã Cẩm Quan, xã Cẩm Hưng.
- Phía Đông giáp xã Nam Phúc Thăng.
- Phía Tây giáp xã Cẩm Quang.

5.3. Quy mô

- Quy mô diện tích nghiên cứu quy hoạch: khoảng 2.176,8ha.
- Quy mô diện tích quy hoạch (thị trấn Cẩm Xuyên): 1.553,0ha.
- Quy mô dân số:
 - + Hiện trạng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận khoảng 15.000 người, trong đó thị trấn Cẩm Xuyên khoảng 13.145 người.
 - + Dự báo đến năm 2035 thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận khoảng 24.000 người, trong đó thị trấn Cẩm Xuyên đạt khoảng 21.000 người.

6. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

6.1. Tính chất

Là trung tâm hành chính, thương mại dịch vụ, giáo dục đào tạo, văn hóa Thể dục thể thao của huyện Cẩm Xuyên và các khu chức năng khác.

6.2. Mục tiêu

- Thực hiện Nghị quyết số 162/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 20/8/2019 về việc điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 21/11/2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

- Điều chỉnh đồ án quy hoạch chung thị trấn Cẩm Xuyên và các vùng phụ cận, huyện Cẩm Xuyên, đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quy hoạch chung xây dựng đô thị phù hợp với tốc độ phát triển trong giai đoạn mới, tạo bộ mặt cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, làm cơ sở triển khai các quy hoạch chi tiết, đầu tư hạ tầng; nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng quỹ đất; làm cơ sở để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế xã hội, phù hợp mục tiêu, lợi thế của huyện; tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng và đầu tư xây dựng.

7. Định hướng phát triển không gian

Đồ án quy hoạch được phân thành 06 khu vực phát triển cho vùng thị trấn và 01 khu vực cho vùng phụ cận (phía Nam thuộc xã Cẩm Quan và xã Cẩm Hưng), cụ thể:

- Khu vực 01 - Khu vực đô thị trung tâm thị trấn chính trang: Tập trung

dân cư hiện hữu và các khu chức năng của thị trấn; Cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu và phát triển thêm quỹ đất ở mới phục vụ nhu cầu phát triển dân số và nhà ở cho khu vực này, kết hợp phát triển công viên cây xanh.

- Khu vực 02 - Khu vực đô thị chỉnh trang phía Bắc: Là khu mở rộng của thị trấn (xã Cẩm Huy cũ), bố trí phần lớn quỹ đất dân cư hiện trạng. Cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu và phát triển thêm quỹ đất ở mới phục vụ nhu cầu phát triển dân số và nhà ở cho khu vực này, kết hợp phát triển công viên cây xanh.

- Khu vực 03 - Khu vực chỉnh trang đô thị ven sông: Bố trí các cơ quan hành chính hiện nay, khu đô thị hiện hữu của thị trấn gắn với hành lang cây xanh, mặt nước sông Hội; là khu điểm nhấn, khu cảnh quan cây xanh mặt nước của đô thị.

- Khu vực 04 - Khu vực phát triển đô thị phía Tây Bắc: Bố trí khu vực phát triển đô thị mới với khu dân cư, các trung tâm thương mại, dịch vụ, khu cây xanh cảnh quan với hạ tầng đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị.

- Khu vực 05 - Khu vực phát triển đô thị phía Đông: Bố trí khu vực phát triển đô thị mới với khu dân cư, các trung tâm thương mại, dịch vụ, khu cây xanh cảnh quan với hạ tầng đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị.

- Khu vực 06 - Khu vực phát triển đô thị phía Đông Bắc: Phát triển khu đô thị mới với các khu thương mại, dịch vụ, kết hợp với vùng nông nghiệp đô thị - là nơi dự trữ phát triển đô thị.

- Khu vực 07 - Khu vực vùng phụ cận phía Nam: Là một phần xã Cẩm Quan và một phần xã Cẩm Hưng, nằm về phía Nam của khu vực nghiên cứu. Cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu và phát triển thêm quỹ đất ở mới, kết hợp với vùng nông nghiệp đô thị - là nơi dự trữ phát triển đô thị.

8. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất khu vực quy hoạch - thị trấn Cẩm Xuyên.

| Stt | Loại đất | Diện tích đất (ha) | Chỉ tiêu (m ² /người) | Tỷ lệ (%) |
|----------|---|--------------------|----------------------------------|--------------|
| | Dân số (người) | 21.000 | | |
| | Tổng diện tích quy hoạch | 1.553,00 | | |
| I | Đất dân dụng | 1.187,08 | 282,64 | 76,44 |
| 1 | Đất nhóm nhà ở | 647,96 | 61,71 | 41,72 |
| 1.1 | Đất nhóm nhà ở hiện trạng | 430,67 | | 27,73 |
| 1.2 | Đất nhóm nhà ở quy hoạch | 217,29 | | 13,99 |
| 2 | Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ | 100,63 | | 0,48 |
| 3 | Đất dịch vụ - cộng đồng khác cấp đô thị | 98,05 | 23,35 | 6,31 |
| 4 | Đất cơ quan, trụ sở đô thị | 0,85 | | 0,05 |
| 5 | Đất giáo dục | 14,59 | 6,95 | 0,94 |
| 5.1 | Đất trường THPT | 2,58 | | 0,17 |
| 5.2 | Đất trường THCS, tiểu học, mầm non | 12,01 | | 0,77 |
| 6 | Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị | 97,24 | 46,30 | 6,26 |
| 7 | Đất giao thông đô thị | 227,76 | | 14,67 |

| Stt | Loại đất | Diện tích đất (ha) | Chỉ tiêu (m ² /người) | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|--------------------|----------------------------------|--------------|
| II | Đất ngoài dân dụng | 142,89 | | 9,20 |
| 1 | Đất trung tâm đào tạo, nghiên cứu | 0,27 | | 0,02 |
| 2 | Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị | 15,67 | | 1,01 |
| 3 | Đất trung tâm y tế | 2,28 | | 0,15 |
| 4 | Đất dịch vụ, du lịch | 3,89 | | 0,25 |
| 5 | Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao | 3,53 | | 0,23 |
| 6 | Cây xanh chuyên dụng | 55,24 | | 3,56 |
| 7 | Đất di tích, tôn giáo | 0,43 | | 0,03 |
| 8 | Đất an ninh | 1,84 | | 0,12 |
| 9 | Đất quốc phòng | 8,86 | | 0,57 |
| 10 | Hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị | 2,33 | | 0,15 |
| 11 | Đất giao thông đối ngoại | 48,55 | | 3,13 |
| III | Đất khác | 223,03 | | 14,36 |
| 1 | Đất nghĩa trang | 2,33 | | 0,15 |
| 2 | Đất dự trữ phát triển | 83,43 | | 5,37 |
| 3 | Đất sản xuất nông nghiệp | 85,97 | | 5,54 |
| 4 | Mặt nước | 51,30 | | 3,30 |

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất khu vực nghiên cứu quy hoạch

| Stt | Loại đất | Diện tích đất (ha) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|---|--------------------|--------------|
| | Dân số (người) | 24.000 | |
| | Tổng diện tích quy hoạch | 2.176,80 | |
| I | Đất dân dụng | 1.492,28 | 68,55 |
| 1 | Đất nhóm nhà ở | 924,21 | 42,46 |
| 1.1 | Đất nhóm nhà ở hiện trạng | 656,37 | 30,15 |
| 1.2 | Đất nhóm nhà ở quy hoạch | 267,84 | 12,30 |
| 2 | Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ | 119,61 | 5,49 |
| 3 | Đất dịch vụ - cộng đồng khác cấp đô thị | 122,45 | 5,63 |
| 4 | Đất cơ quan, trụ sở đô thị | 0,85 | 0,04 |
| 5 | Đất giáo dục | 17,16 | 0,79 |
| 5.1 | Đất trường THPT | 2,58 | 0,12 |
| 5.2 | Đất trường THCS, tiểu học, mầm non | 14,58 | 0,77 |
| 6 | Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị | 153,97 | 7,07 |
| 7 | Đất giao thông đô thị | 273,64 | 12,57 |
| II | Đất ngoài dân dụng | 222,58 | 10,23 |
| 1 | Đất trung tâm đào tạo, nghiên cứu | 4,37 | 0,20 |
| 2 | Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị | 15,67 | 0,72 |
| 3 | Đất trung tâm y tế | 5,40 | 0,25 |
| 4 | Đất dịch vụ, du lịch | 32,42 | 1,49 |
| 5 | Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao | 8,66 | 0,40 |
| 6 | Cây xanh chuyên dụng | 78,22 | 3,59 |
| 7 | Đất di tích, tôn giáo | 3,03 | 0,14 |
| 8 | Đất an ninh | 1,84 | 0,08 |
| 9 | Đất quốc phòng | 8,86 | 0,41 |
| 10 | Hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị | 2,33 | 0,11 |
| 11 | Đất giao thông đối ngoại | 61,78 | 2,84 |

| Stt | Loại đất | Diện tích đất (ha) | Tỷ lệ (%) |
|------------|--------------------------|--------------------|--------------|
| III | Đất khác | 461,94 | 21,22 |
| 1 | Đất nghĩa trang | 2,33 | 0,11 |
| 2 | Đất dự trữ phát triển | 110,02 | 5,05 |
| 3 | Đất sản xuất nông nghiệp | 191,23 | 8,78 |
| 4 | Mặt nước | 97,86 | 4,50 |

9. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

9.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền:

- Khu dân cư hiện trạng, cơ bản giữ nguyên, cải tạo san nền, tạo độ dốc thoát nước hướng về các sông lạch gần nhất, cao độ cần khớp nối với địa hình hiện trạng.

- Các khu quy hoạch mới: cao độ san nền từ +3,6m ÷ +9,10m.

b) Thoát nước mưa

Lưu vực thoát nước toàn đô thị chia làm 04 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Nằm ở phía Bắc thị trấn, giới hạn bởi tuyến đường quy hoạch 18m chạy giữa kênh N6 và N4, nước được thu gom và thoát theo các tuyến mương, cống chính rồi thoát ra kênh tiêu Cẩm Quang - Cẩm Huy - Hói Sóc (đoạn qua khu vực thị trấn Cẩm Xuyên gọi sông Bàu Quán).

- Lưu vực 2: Là khu vực gần trung tâm thị trấn, giới hạn bởi tuyến đường quy hoạch 18m chạy giữa kênh N6 và N4, nước được thu gom theo các tuyến mương, cống chính rồi thoát xuống hói Hữu Quyền ra kênh tiêu Cồn Mây - Cẩm Huy.

- Lưu vực 3: Là khu vực trung tâm thị trấn, giới hạn bởi kênh N4 và N2 nước được thu gom và thoát theo các tuyến mương, cống chính, thoát ra các kênh tiêu chính rồi thoát xuống sông Gia Hội.

- Lưu vực 4: Là khu vực phụ cận phía Nam thị trấn, giới hạn đến kênh N2, nước được thu gom và thoát theo các tuyến mương, cống chính rồi chảy ra nhánh sông Tâm Long.

9.2. Giao thông

a) Giao thông đường bộ

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất khu vực quy hoạch - thị trấn Cẩm Xuyên

| Stt | Tên đường | Mặt cắt | Bề rộng (m) | | | Tổng bề rộng (m) |
|-----|-----------------|---------------------------|-------------|----------|-----------|------------------|
| | | | Mặt đường | Hè đường | Phân cách | |
| 1 | Đường đối ngoại | MC 1-1 | 34,0 | 18,0 | 8,0 | 60,0 |
| | | MC 1*- 1* (Quốc lộ 8C) | 36,0 | 10,0 | 16,0 | 62,0 |
| | | MC 2*- 2* (Quốc lộ 8C) | 19,0 | 17,0 | 6,0 | 42,0 |

| Stt | Tên đường | Mặt cắt | Bề rộng (m) | | | Tổng bề rộng (m) |
|-----|-------------------------|---------------------------|-------------|----------|-----------|------------------|
| | | | Mặt đường | Hè đường | Phân cách | |
| | | MC 3-3 (Quốc lộ 1) | 24,0 | 12,0 | 5,0 | 41,0 |
| | | MC 4*- 4* (Quốc lộ 8C) | 18,0 | 10,0 | 4,0 | 32,0 |
| 2 | Đường trục chính đô thị | MC 1A-1A | 30,0 | 18,0 | 12,0 | 60,0 |
| | | MC 2-2 | 19,0 | 17,0 | 6,0 | 42,0 |
| | | MC 4-4 | 18,0 | 10,0 | 4,0 | 32,0 |
| 3 | Đường chính khu vực | MC 5-5 | 15,0 | 10,0 | - | 25,0 |
| 4 | Đường khu vực | MC 6-6 | 11,0 | 10,0 | - | 21,0 |
| | | MC 7-7 | 9,0 | 9,0 | - | 18,0 |

b) Hệ thống công trình phục vụ giao thông

- Bến xe: giữ nguyên quy mô hiện trạng Bến xe huyện Cẩm Xuyên nằm tại vị trí phía Nam thị trấn Cẩm Xuyên, bên phải tuyến Quốc lộ 1 hướng Bắc vào Nam.

- Bãi đỗ xe: Bố trí tại các khu vực công cộng (khu thương mại, vui chơi giải trí, cây xanh công viên, các khu ở,...).

c) Giao thông đường thủy:

Xây dựng mới 1 bến thủy nội địa, 3 bến thuyền du lịch.

9.3. Cấp nước

a) Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước hồ Kẽ Gỗ cho nhà máy nước xã Cẩm Quan, cấp cho khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng lưới cấp: Căn cứ vào mạng lưới cấp nước hiện có, thiết kế thêm các tuyến ống mới đảm bảo cấp nước tới các hộ tiêu thụ. Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng.

9.4. Cấp điện và chiếu sáng đô thị

a) Nguồn điện: Nguồn cung cấp cho khu vực quy hoạch lấy từ lưới điện Quốc gia qua Trạm 110/35/22KV Cẩm Xuyên.

b) Lưới điện:

- Cải tạo, nâng cấp lưới điện trung áp thành lưới 22kV. Mạng lưới 22kV quy hoạch mới đi ngầm.

- Mạng lưới 0,4kV hiện có giữ nguyên để cung cấp điện cho thị trấn. Các tuyến 0,4kV có tiết diện bé sẽ cải tạo nâng cấp tiết diện đảm bảo cung cấp điện. Trong tương lai, khi quy hoạch toàn diện sẽ tiến hành hạ ngầm đồng bộ đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Trên cơ sở các trạm lưới hiện có và các trạm xây dựng mới bố trí các tuyến 0,4kV cho phù hợp nhu cầu dùng điện.

c) Lưới chiếu sáng:

- Lưới điện chiếu sáng được bố trí đi ngầm trên vỉa hè. Cáp chiếu sáng được chôn ngầm trực tiếp trong các hào cáp tiêu chuẩn.

9.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn thu gom về Trạm xử lý nước thải tập trung đặt phía Đông Nam thị trấn, nước thải phải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

b) Quản lý chất thải rắn và môi trường:

- Chất thải rắn trong vùng được phân loại triệt để tại nguồn.
- Chất thải rắn được đơn vị chuyên trách về môi trường của thị trấn thu gom, sau đó được chuyển đến xử lý tại khu xử lý chất thải rắn xã Cẩm Quan.

c) Nghĩa trang

- Nghĩa trang Liệt sỹ: giữ nguyên nghĩa trang Liệt sỹ hiện trạng tại thị trấn Cẩm Xuyên.

- Hiện nay khu vực lập quy hoạch đang rải rác nhiều nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách theo quy định; toàn bộ nghĩa trang, nghĩa địa rào khuôn viên bằng hệ thống cây xanh cách ly, đóng cửa hoàn toàn, không cho chôn mới; trong điều kiện cho phép, di dời một số nghĩa trang về khu nghĩa trang được quy hoạch tập trung tại xã Cẩm Quan, phía Nam của khu vực lập quy hoạch.

- Nhà tang lễ: Kết hợp trong khuôn viên Trung tâm y tế huyện.

9.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

Đầu tư xây dựng hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc trong khu vực lập quy hoạch, cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Hệ thống đường dây được ngầm hóa hầu hết tại khu vực trung tâm, các trục đường chính, các khu đô thị mới và khu du lịch, dịch vụ, bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử trên địa bàn.

Điều 2. UBND huyện Cẩm Xuyên (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về sự tuân thủ quy định của pháp luật; chủ trương của cấp có thẩm quyền và quy hoạch liên quan, sự phù hợp với các quy chuẩn hiện hành đối với nội dung trình, thẩm định kèm theo đề án quy hoạch nêu trên.

Điều 3. Giao trách nhiệm các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên ban hành quy định quản lý theo đề án quy hoạch; tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch; thực hiện việc quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành; tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý, thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Cẩm Xuyên triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: hằng năm cân đối, tham mưu, bố trí, lồng ghép nguồn vốn ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy định của pháp luật và quy hoạch được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và các vùng phụ cận, huyện Cẩm Xuyên, đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5000) được phê duyệt tại Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, XD₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà